

Số: /NQ-HĐND

Yên Lãng, ngày tháng 5 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về Đề án Nâng cao chất lượng giáo dục xã Yên Lãng
giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ YÊN LÃNG
KHÓA II, KỲ HỌP THỨ 2 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 17/3/2026 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển Thủ đô Hà Nội trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HĐND ngày 28/3/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về Kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Lãng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Chương trình số 02-CTr/ĐU ngày 14/8/2025 của Đảng ủy xã Yên Lãng về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Yên Lãng khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

Căn cứ Kết luận số 22-KL/ĐU ngày 22/01/2026 Kết luận Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Đảng bộ xã Yên Lãng (khóa I);

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Yên Lãng về việc đề nghị phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục xã Yên Lãng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo”; Báo cáo thẩm tra số 14/BC-BVHXH ngày 21/5/2026 của Ban Văn hóa - Xã hội HĐND xã; Báo cáo giải trình, tiếp thu của UBND xã và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục xã Yên Lãng giai đoạn 2026 - 2030 và những năm tiếp theo” với các nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu

Phát triển hệ thống giáo dục xã Yên Lãng theo hướng chuẩn hóa, hiện đại. Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp; tăng cường đổi mới và ứng

dụng CNTT, chuyển đổi số trong công tác quản lý và giảng dạy. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; phát triển đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng, chất lượng đáp ứng yêu cầu đổi mới trong giai đoạn hiện nay.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu

- 100% các trường công lập đạt chuẩn Quốc gia.
- Xây dựng từ 01 - 02 trường đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao.
- 100% trường mầm non, tiểu học, THCS có các phòng học chức năng tối thiểu (Tin học, Tiếng Anh, Âm nhạc, Mỹ thuật).
- 100% trường học có đủ phòng học kiên cố, bảo đảm diện tích theo quy định.
- 100% các trường có phòng học STEAM.
- Tối thiểu 90% phòng học được trang bị ti vi/máy chiếu; tăng dần số phòng học được trang bị máy tính phục vụ dạy học.
- 100% trường tiểu học và THCS có nhà đa năng hoặc khu giáo dục thể chất đạt yêu cầu; được trang bị bộ dụng cụ thể dục, thể thao phát triển thể chất.
- Khắc phục tình trạng thiếu giáo viên, đặc biệt là giáo viên các môn chuyên biệt (Tiếng Anh, Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật).
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo quy định; ít nhất 50 - 60% cán bộ quản lý được bồi dưỡng chuyên sâu về quản trị trường học, chuyển đổi số, quản lý trong bối cảnh tự chủ.
- 100% giáo viên Tiếng Anh, Tin học được bồi dưỡng năng lực dạy học theo chương trình mới; từng bước đáp ứng yêu cầu Tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai.
- Phân đầu tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các nhà trường là Đảng viên đạt 70% trở lên.
- Hoàn thành Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và phổ cập giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở. Duy trì và giữ vững Chuẩn Phổ cập giáo dục Tiểu học và THCS mức độ 3.
- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Hằng năm, đánh giá thường xuyên các môn học đều hoàn thành đạt trên 99,8%; các năng lực đều đạt mức tốt hoặc đạt, đạt trên 99,8%; tất cả các phẩm chất đều đạt mức tốt hoặc đạt, đạt trên 99,9%.
- Hằng năm, duy trì tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt từ 98% - 99%.
- 100% học sinh được tiếp cận Tin học, STEM; từng bước tiếp cận AI, tư duy số phù hợp với cấp học.
- 100% các trường thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh theo tinh thần Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển Văn hóa Việt Nam.
- 100% trường học đạt tiêu chuẩn “Trường học an toàn, thân thiện”.
- 100% trường học triển khai hiệu quả công tác y tế học đường, vệ sinh an toàn thực phẩm, tổ chức bữa ăn bán trú an toàn.

3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

- *Nhóm nhiệm vụ giải pháp về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với phát triển giáo dục*

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với phát triển giáo dục; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; đưa nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo trở thành nhiệm vụ trọng tâm trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Nhóm giải pháp về quy hoạch mạng lưới trường, lớp:

Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Nâng cao chất lượng tuyển sinh đầu cấp, chú trọng tuyển sinh theo nơi cư trú, có ứng dụng bản đồ số GIS.

- Nhóm giải pháp đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo yêu cầu nâng cao chất lượng dạy học:

Đầu tư xây dựng CSVC trường lớp, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học đảm bảo quy chuẩn, đồng bộ. Ưu tiên bố trí nguồn lực để cải tạo, sửa chữa và xây mới các trường học đảm bảo đạt chuẩn theo quy định.

- Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục

Xây dựng kế hoạch và thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên. Khuyến khích tinh thần tự học thông qua các hình thức bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn.

Thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý các trường để đảm bảo nguồn cán bộ có chất lượng. Rà soát, đề nghị bổ sung biên chế giáo viên theo định mức; điều tiết cơ cấu giáo viên giữa các đơn vị đảm bảo phù hợp.

Đẩy mạnh các phong trào thi đua, đặc biệt là thi đua dạy tốt học tốt. Xây dựng cơ chế khen thưởng hàng năm nhằm tạo động lực đối với giáo viên.

- Nhóm giải pháp huy động các nguồn lực, tăng cường công tác xã hội hóa

Tăng cường đầu tư nguồn lực từ ngân sách Nhà nước cho giáo dục, tranh thủ nguồn lực xã hội hóa. Mở rộng các hoạt động khuyến học khuyến tài; duy trì và nhân rộng mô hình khuyến học trong cơ quan, dòng họ, gia đình trên địa bàn xã.

- Nhóm giải pháp tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường giám sát thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là trong thực hiện quy chế chuyên môn, nội dung dạy học; công tác tổ chức bữa ăn bán trú; thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức, học sinh; công khai minh bạch trong quản lý tài chính, tài sản...

- Nhóm nhiệm vụ giải pháp về công tác chuyên môn:

Tích cực đổi mới công tác quản lý giáo dục và đào tạo, thực hiện tốt phân cấp quản lý. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo đối với 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã.

Tiếp tục quán triệt, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của cán bộ quản lý, giáo viên trong việc nâng cao chất lượng công tác quản lý và dạy học. Xây dựng đội ngũ cốt cán tiêu biểu ở các trường học.

- Nhóm nhiệm vụ, giải pháp về công tác phối hợp, công tác truyền thông giáo dục:

Tăng cường công tác phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong công tác giáo dục học sinh. Tuyên truyền và tạo sự đồng thuận của xã hội chung tay chăm lo công tác giáo dục và đào tạo, tạo tâm thế tốt cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy - học.

- *Nhóm giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học:*

Phối hợp với các đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả quản lý công tác an ninh, an toàn trường học.

4. Kinh phí thực hiện

- Dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục xã Yên Lãng giai đoạn 2026-2030 và những năm tiếp theo” là: **1.222.969.634.000** (*Bằng chữ: Một nghìn hai trăm hai mươi hai tỷ, chín trăm sáu mươi chín triệu, sáu trăm ba mươi tư nghìn đồng*).

- Nguồn kinh phí: huy động từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Đề án theo đúng mục tiêu, lộ trình và tuân thủ đúng các quy định hiện hành của Nhà nước. Định kỳ báo cáo Hội đồng nhân dân xã kết quả thực hiện.

Thực hiện rà soát, lựa chọn các đề án đã được HĐND xã thông qua để lồng ghép, thực hiện cùng Đề án đảm bảo đúng tiến độ.

Xây dựng và triển khai các giải pháp đồng bộ, cụ thể nhằm huy động đủ các nguồn lực để thực hiện Đề án.

Quá trình triển khai thực hiện cập nhật các thông tin có liên quan, các Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch của Trung ương, Thành phố, của xã nhằm đảm bảo hiệu quả của Đề án và có lộ trình triển khai phù hợp.

- Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được HĐND xã khóa II, kỳ họp thứ 2 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 22/5/2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy (để b/cáo);
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Như Điều 2;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- CPVP;
- Lưu: VT, HĐND xã.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Minh